TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 258/2022/QĐST-HNGĐ	*Phú Lộc, ngày 20 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 203/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị N, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh Lưu Thanh H, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Cao Thị N và anh Lưu Thanh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con chung:

Giao cháu Lưu Phúc T, sinh ngày 27/10/2020; cháu Lưu Ni N, sinh ngày 13/9/2007 cho chị Cao Thị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Giao cháu Lưu Bảo N, sinh ngày 10/01/2018, cháu Lưu Hoàng Trung H, sinh ngày 24/9/2013; Lưu Hoàng Ngọc B, sinh ngày 05/8/2011 cho anh Lưu Thanh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị N, anh H không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Đối với cháu Lưu Thị Thu H, sinh ngày 18/11/2002; Lưu Thái H, sinh ngày 16/10/2004 đã trên 18 tuổi; chị N, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị N, anh H có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Cao Thị N, anh Lưu Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Cao Thị N thuận chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004132 ngày 05/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị N được hoàn trả số tiền chênh lệch 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- UBND xã L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Sang